

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 19-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Quốc Tiến**.

2. Ông **Nguyễn Minh Đoàn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Diệu** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 30/10/2003 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Mai Thị P, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh ngày 05/10/1994 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1974 và bà Mai Thị P, sinh năm 1976; Chồng tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Tiền:* Luật sư **Thái Quang T** - thuộc Văn phòng luật sư Chính Nghĩa, đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

* *Người bị hại:* Anh **Võ Hoài P** - sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp BMA, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Mai Thị P** - sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quen biết và đến nhà của ông Võ Hoài P (thuộc ấp BMA, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp) để uống rượu thì nhìn thấy dưới bến sông nhà ông P có neo đậu 01 vỏ lãi và máy xăng nên bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 23 giờ ngày 31/7/2021 khi đang chuẩn bị đi uống rượu thì T nhớ lại vỏ lãi nên T rủ chị gái là bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đi kiếm tiền thì H đồng ý. T điều khiển vỏ lãi Composite màu xanh trắng và máy xăng hiệu HYUNDAI màu xanh trắng (của cha T là ông Nguyễn Văn T) chở H đi từ bến sông nhà ra hướng sông lớn khoảng 30 phút thì tắc máy, cả hai dùng dầm bơi vào bờ neo đậu vỏ lãi tại cây bần ở miệng cống, T kêu H ngồi trên vỏ lãi chờ còn T xuống sông bơi (lội) qua miệng cống (cống hở), lúc này H đã biết rõ T đi lấy trộm tài sản. T bơi khoảng 300 mét thì đến bến sông nhà ông P thì có ánh đèn điện nên T nhìn thấy vỏ lãi, máy xăng và 01 bình ắc quy, 01 máy bơm nước (loại máy bơm nước hồ cá kiếng), 01 cục oxy, 01 lưới giăng bắt cá, trên vỏ lãi có 01 cây kéo bằng kim loại nên T dùng kéo cắt đứt dây buộc vỏ lãi, dùng dầm bơi vỏ lãi trộm được ra hướng sông lớn, đến nơi H đang chờ. T giật máy cho H điều khiển vỏ lãi còn T thì điều khiển vỏ lãi vừa trộm được chạy về nhà. Khi về đến nhà T và H kéo vỏ lãi vừa trộm được lên để xuống con mương cạnh nhà của T và khiêng máy xăng và bình ắc quy vừa trộm được đem ra sau hè nhà của T cất giấu. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31/7/2021 ông P có đến nhà của T để tìm tài sản, nhưng T không thừa nhận và lo sợ bị phát hiện nên T cùng với H kéo vỏ lãi đang cất giấu xuống sông, đồng thời khiêng máy xăng và bình ắc quy để trên vỏ lãi rồi T dùng dầm bơi vỏ lãi đi đến nhà bà Mai Thị H (dì ruột của T và H) cách đó khoảng 200 mét, H thì điều khiển xe mô tô chạy theo T. Khi đến nhà bà Hồng thì T và H khiêng máy xăng giấu ở bụi chuối gần cửa nhà bà Hồng (Bà Hồng không hay biết sự việc trên). H bơi vỏ lãi còn T thì điều khiển xe mô tô về nhà, khi về đến nhà thì T bơi vỏ lãi qua bến sông ngang nhà có đám lục bình rồi nhận chìm vỏ lãi cùng những tài sản khác xuống đám lục bình để cất giấu. Đến khoảng trưa ngày 01/8/2021 thì lực lượng Công an xã mời T và H về làm việc thì cả hai thừa nhận và chỉ chỗ cất giấu vỏ lãi và máy xăng.

Tang vật thu giữ: 01 vỏ lãi Composite màu xanh có chữ TTC, 01 máy xăng hiệu Honda 13HP màu đỏ trắng được nối trực tiếp với láp máy bằng kim loại

màu trắng xanh, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai màu trắng đen có nắp đầy màu đỏ loại 100 ampe, 01 máy bơm nước màu trắng xanh không nhãn hiệu, 01 cục bơm oxy màu xanh không nhãn hiệu (loại máy bơm nước cho hồ cá kiếng), 01 lưới giăng bắt cá, 01 cây kéo bằng kim loại có vỏ bọc màu đỏ đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả tất cả tài sản trên cho ông Võ Hoài P. Hiện nay ông Võ Hoài P không yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ: 01 vỏ lãi Composite màu xanh trắng, có dòng chữ ĐDC loại 5,4 mét; 01 máy xăng hiệu HYUNDAI HGE390S10HP màu xanh, trắng được nối truyền nhôm vào lớp bằng kim loại màu xanh, có chân vịt 02 cánh bằng inox là phương tiện mà bị cáo T và bị cáo H sử dụng để đi trộm cắp tài sản, đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T (là cha ruột của bị cáo T), ông T không biết việc bị cáo T và bị cáo H sử dụng phương tiện này để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả toàn bộ các tài sản trên cho ông T. Hiện nay ông T cũng không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 03/BB-HĐĐTTHS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 máy xăng hiệu Honda 13HP màu đỏ trắng được nối trực tiếp với lớp máy bằng kim loại màu trắng xanh đã qua sử dụng có trị giá 6.433.333 đồng; 01 chân vịt có 02 cánh bằng nhau đã qua sử dụng có trị giá 103.333 đồng; 01 vỏ lãi Composite màu xanh, dài 5,4 mét, có dòng chữ TTC đã qua sử dụng có trị giá 5.633.333 đồng. Tổng cộng: 12.170.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Do bình ắc quy, máy bơm nước, cục oxy, cây kéo, lưới giăng bắt cá không còn giá trị nên bị hại có đơn không yêu cầu định giá.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSHCL ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, **Điều 91** của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo không ai tranh luận với quan điểm luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 30/CT-VKSHCL ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của các BT Thạnh, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Võ Hoài P gồm 01 võ lãi Composite, trên võ lãi có 01 máy xăng hiệu Honda 13HP được nối trực tiếp với laptop bằng kim loại, 01 bình Ấc quy hiệu Đồng Nai, 01 máy bơm nước (loại bơm hồ cá), 01 máy bơm oxy, 01 lưới giăng bắt cá và 01 cây kéo; theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt được của người bị hại là 12.170.000 đồng, các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo chưa thành niên nhưng có thể nhận thức được hành vi trộm cắp tài

sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham và muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra khi nghe lời xúi giục của bị cáo T thì bị cáo phải biết can ngăn, nhưng ngược lại bị cáo đồng ý ngay và cùng bị cáo T thực hiện xong hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm trong vụ án.

[8] Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không chịu sự điều khiển của người nào nên đây được xem là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về hành vi, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét đối với từng bị cáo.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người đã chủ động rủ bị cáo H cùng thực hiện tội phạm, đồng thời cũng chính bị cáo T là người đã trực tiếp thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H mặc dù đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên khi nghe bị cáo T rủ thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên thì bị cáo đồng ý ngay và cùng T thực hiện hành vi vận chuyển cũng như cất giấu tài sản đã chiếm đoạt được nên bị cáo phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực trong vụ án.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình các bị cáo có bà ngoại được Chủ tịch nước tặng Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo H đang nuôi 03 con còn nhỏ trong đó có con nhỏ nhất chưa đủ 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[13] Xét thấy, bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hiện đang nuôi 03 con trong đó có con chưa được 36 tháng tuổi, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cùng với nhiều tình tiết giảm nhẹ khác nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo T và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, về mức mức hình phạt đối bị cáo H là nghiêm khắc bởi vì bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện đang nuôi con 03 con còn nhỏ trong đó có con nhỏ nhất chưa được 36 tháng tuổi cùng với nhiều tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thúy H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy H cho Ủy ban nhân dân **xã MH**, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân **xã MH**, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Thúy H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại **Điều 92** Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS&HTTP;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Trường Chinh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Bé Hai - Võ Thị Điệp

Trương Trường Chinh